

TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ ĐỐI VỚI PHÁP NHÂN THƯƠNG MẠI TRONG BỘ LUẬT HÌNH SỰ NĂM 2015

LÊ THỊ KHÁNH LINH*

Ngày nhận bài: 10/11/2017

Ngày phản biện: 20/11/2017

Ngày đăng bài: 25/12/2017

Tóm tắt:

Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 (gọi tắt là Bộ luật Hình sự năm 2015) được Quốc hội thông qua vào ngày 27 tháng 11 năm 2015 và chính thức có hiệu lực ngày 1 tháng 1 năm 2018. Đây là lần đầu tiên trong lịch sử, trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân (cụ thể là pháp nhân thương mại) được quy định chính thức trong Bộ luật Hình sự. Bài viết sẽ phân tích, làm rõ nội dung và ý nghĩa của chế định trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân thương mại trong Bộ luật Hình sự năm 2015.

Từ khóa:

Bộ luật Hình sự năm 2015, trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân, pháp nhân thương mại.

Abstract:

On 27 November 2015, the Vietnam National Assembly adopted the new Penal Code (the “New Penal Code”). The New Penal Code will take effect on 1 January 2018 and repeal the current Penal Code, which was issued in 1999 and amended in 2009 (the “Current Penal Code”). Under the Penal Code 2015, only a commercial legal person commits a crime listed in Article 76 of the Code could be subject to criminal liability.

Keywords:

The Penal Code 2015, corporate criminal liability, commercial legal person.

1. Sự cần thiết phải thiết lập chế định trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân trong pháp luật hình sự Việt Nam

Trong gần 30 năm thực hiện công cuộc đổi mới, nước ta đã có nhiều sự thay đổi to lớn, đặc biệt là trong lĩnh vực kinh tế. Với nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường, với những chính sách Kinh tế thông thoáng, hội nhập quốc tế. Đặc biệt là trong bối cảnh thành lập Cộng đồng Kinh tế ASEAN và Việt Nam trở thành thành viên của Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP); Nhà nước ta đã và đang tạo ra những điều kiện tốt nhất cho sự phát triển kinh tế xã hội.

Có thể nói, nền kinh tế thị trường ở nước ta đang ngày càng phát triển mạnh mẽ và đã mang lại những lợi ích vô cùng to lớn. Tuy nhiên, cùng với những lợi ích đó, chúng ta cũng phải đối mặt với những hiện tượng tiêu cực được xem là mặt trái của kinh tế thị trường như

* CN., Giảng viên Khoa Luật Hình sự, Trường Đại học Luật, Đại học Huế; Email: pair.of.wings.22@gmail.com

tham nhũng, rửa tiền, buôn lậu, trốn thuế, kinh doanh trái phép, cạnh tranh không lành mạnh, xâm phạm sở hữu trí tuệ, gian lận thương mại, vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường... gây nên những hậu quả rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng cho xã hội. Những hậu quả đó không phải do một hoặc một số cá nhân, mà chủ yếu là do các tập đoàn kinh tế, các doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế khác nhau thuộc mọi thành phần gây ra.

Cùng với đó, trên thực tế hiện nay, có thể thấy rất nhiều công ty, doanh nghiệp chủ động đưa hối lộ cho cơ quan, tổ chức, người có chức vụ, quyền hạn để giành được những lợi thế, ưu tiên, ưu đãi thông qua các hợp đồng thỏa thuận cung cấp dịch vụ, hàng hóa, thông đồng trong các hoạt động đấu thầu hoặc xúc tiến triển khai các dự án đầu tư tại Việt Nam. Hành vi hối lộ của các doanh nghiệp đang diễn ra ngày càng phổ biến nhằm giành được thế chủ động trong thương trường, trong cạnh tranh; lãnh đạo các doanh nghiệp này chỉ quan tâm đến lợi nhuận trước mắt mà bỏ qua sự liêm chính trong doanh nghiệp mình.

Việc núp bóng dưới danh nghĩa pháp nhân để phạm tội cũng ngày càng tăng, tính chất nguy hiểm ngày càng cao. Các hành vi phạm tội do pháp nhân thực hiện trong thời gian qua không ít như: buôn lậu, buôn bán hàng cấm, gian lận thương mại, kinh doanh trái phép, trốn thuế, lừa dối khách hàng, cố ý làm trái các quy định quản lý kinh tế, quảng cáo gian dối, làm hàng giả, buôn bán hàng giả, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, sở hữu công nghiệp, tẩy rửa tiền hoặc có những hành vi phạm tội khác liên quan tới lĩnh vực tài chính - ngân hàng, tham nhũng... Đa số những trường hợp trên là do cơ quan lãnh đạo, người đại diện của pháp nhân thực hiện vì lợi ích của pháp nhân hoặc trong khuôn khổ hoạt động của pháp nhân với những thủ đoạn ngày càng tinh vi, xảo quyệt, có tổ chức cao và có nhiều trường hợp mang tính quốc tế.

Có thể thấy, tình hình vi phạm pháp luật có tính chất tội phạm của các pháp nhân đang diễn ra phổ biến, ngày càng nghiêm trọng và có chiều hướng gia tăng. Trong tình hình đó, nếu pháp luật không có đủ tính nghiêm khắc để răn đe và phòng ngừa các pháp nhân vi phạm thì vô hình trung sẽ gây nên sự bức xúc của dư luận, xã hội và sự không tuân thủ pháp luật của các pháp nhân; bởi nếu chỉ bị xử lý hành chính với mức phạt như hiện nay, các pháp nhân hoàn toàn có thể “chịu đựng” được. Điều này cũng tạo ra nguy cơ lâu dài là nhiều cá nhân vì lợi ích ích kỷ của mình cũng sẽ sẵn sàng thành lập các pháp nhân để vi phạm và chịu xử lý hành chính nhằm trục lợi lớn hơn nhiều so với mức phạt vi phạm, gây ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống kinh tế và xã hội của nước ta.

Vấn đề trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân đã được điều chỉnh về mặt lập pháp và trở thành xu hướng phát triển trong pháp luật hình sự của nhiều quốc gia. Hiện nay, trên thế giới đã có 119 nước quy định trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân như Mỹ, Anh, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc... và 6 quốc gia thuộc khối ASEAN đã hình sự hóa trách nhiệm của pháp nhân¹. Nghiên cứu tình hình kinh tế xã hội của các quốc gia thừa nhận trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân trên thế giới đều cho thấy: Khi nền kinh tế thị trường bộc lộ những khiếm khuyết của nó và tạo cơ hội thuận lợi để các tổ chức, pháp nhân vi phạm pháp luật với

¹ Cao Thị Oanh (2011), *Nghiên cứu so sánh cơ sở lý luận và thực tiễn của việc áp dụng trách nhiệm hình sự đối với tổ chức*, Báo cáo tổng kết đề tài khoa học, Viện Khoa học pháp lý, Hà Nội.

mức độ nguy hiểm ngày càng cao thì trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân bắt đầu được xem xét và ghi nhận.

Ở Việt Nam, tình hình vi phạm pháp luật có dấu hiệu tội phạm của pháp nhân đang ngày càng gia tăng và có diễn biến vô cùng phức tạp, không chỉ ảnh hưởng đến đời sống vật chất, tinh thần, quyền và lợi ích hợp pháp của nhân dân mà còn gây ra những thiệt hại vô cùng nghiêm trọng cho Nhà nước. Các chế tài xử phạt về hành chính, dân sự đã bộc lộ rõ những bất cập và không còn đủ sức răn đe, phòng ngừa những vi phạm của pháp nhân. Chính vì vậy mà việc bổ sung chế định trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân vào Bộ luật Hình sự trong giai đoạn hiện nay là điều rất cần thiết và phù hợp.

2. Quy định về trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân trong Bộ luật Hình sự năm 2015

Ở nước ta, vào mỗi thời kỳ khác nhau, do những đặc điểm về địa lý, chính trị, xã hội nên pháp luật hình sự ít nhiều bị ảnh hưởng bởi pháp luật hình sự của nước ngoài. “Trong một thời gian dài, pháp luật hình sự nước ta đã chịu ảnh hưởng rất nhiều bởi pháp luật của các nước XHCN, đặc biệt là của Liên Xô (cũ). Và cũng như ở các quốc gia đó, pháp luật hình sự của nước ta chưa bao giờ coi pháp nhân là chủ thể của tội phạm. Bộ luật Hình sự mới nhất của Liên bang Nga được Đuma quốc gia thông qua ngày 24/5/1996 cũng không coi pháp nhân là chủ thể của tội phạm. Điều 19 Bộ luật Hình sự Liên bang Nga quy định: “*trách nhiệm hình sự chỉ thuộc về thể nhân có đủ năng lực trách nhiệm đạt tới độ tuổi do Bộ luật này quy định*”².

Để bảo vệ quyền và lợi ích của Nhà nước, cơ quan tổ chức, công dân; khi xây dựng Bộ luật Hình sự năm 1999, chúng ta đã tiến hành nghiên cứu quy định trách nhiệm hình sự không chỉ đối với cá nhân (thể nhân) mà còn đặt vấn đề đối với pháp nhân, nhưng vấn đề này chưa được sự đồng thuận của các đại biểu Quốc hội và các nhà khoa học. Đến năm 2009, khi tiến hành tổng kết thực tiễn 10 năm áp dụng, thi hành Bộ luật Hình sự năm 1999 và sửa đổi, bổ sung một số quy định của Bộ luật này, vấn đề trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân lại một lần nữa được đề cập đến khi bàn về (Dự thảo) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự năm 1999 nhưng vẫn chưa được bổ sung.

Tuy nhiên, Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 (gọi tắt là Bộ luật Hình sự năm 2015) đã chính thức hình sự hóa (tội phạm hóa) đối với các hành vi nguy hiểm của pháp nhân. Bộ luật có hiệu lực thi hành kể từ ngày 1/1/2018. Đây là lần đầu tiên trong lịch sử lập pháp nước ta, trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân được ghi nhận trong Bộ luật Hình sự.

Trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân là vấn đề mới, hết sức phức tạp, do vậy, để bảo đảm sự thận trọng trong việc quy định chính sách mới, trên cơ sở tham khảo kinh nghiệm của một số nước, Bộ luật Hình sự năm 2015 đã xác định rõ giới hạn áp dụng chế định trách nhiệm hình sự của pháp nhân theo hướng hẹp cả về chủ thể lẫn về loại tội mà pháp nhân phải chịu trách nhiệm hình sự, cụ thể:

² Phạm Hồng Hải, (1999), “*Pháp nhân có thể là chủ thể của tội phạm hay không?*”, Tạp chí Luật học (6).

a. Về pháp nhân với tư cách là chủ thể của trách nhiệm hình sự

Khoản 2, Điều 2 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định về cơ sở chịu trách nhiệm hình sự của pháp nhân như sau: “*Chỉ pháp nhân thương mại nào phạm một tội đã được quy định tại Điều 76 của Bộ luật này mới phải chịu trách nhiệm hình sự*”. Đây là quy định mang tính tiền đề, làm nền tảng cho những quy định khác về trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân thương mại trong Bộ luật Hình sự năm 2015.

Điều luật đã quy định rõ chỉ có pháp nhân thương mại theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 mới là chủ thể của trách nhiệm hình sự. Bộ luật Dân sự năm 2015 chia pháp nhân thành hai loại chính là pháp nhân thương mại và pháp nhân phi thương mại, theo đó:

Pháp nhân thương mại là pháp nhân có mục tiêu chính là tìm kiếm lợi nhuận và lợi nhuận được chia cho các thành viên; pháp nhân thương mại bao gồm doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế khác.

Pháp nhân phi thương mại là pháp nhân không có mục tiêu chính là tìm kiếm lợi nhuận; nếu có lợi nhuận thì cũng không được phân chia cho các thành viên. Pháp nhân phi thương mại bao gồm cơ quan nhà nước, đơn vị vũ trang nhân dân, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, quỹ xã hội, quỹ từ thiện, doanh nghiệp xã hội và các tổ chức phi thương mại khác.

Nhìn chung, về nguyên tắc, để đảm bảo tính công bằng trong chính sách xử lý hình sự, đòi hỏi việc quy định trách nhiệm hình sự đối với mọi loại hình pháp nhân có hành vi phạm tội. Tuy nhiên, đây là vấn đề mới, nên trước hết cần có quy định phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội và tổ chức Nhà nước ta hiện nay, khi mà những vi phạm của pháp nhân gần đây hầu như là do những pháp nhân thương mại thực hiện vì mục đích lợi nhuận.

b. Diện hành vi mà pháp nhân thương mại phải chịu trách nhiệm hình sự theo Bộ luật Hình sự năm 2015

Xuất phát từ yêu cầu của thực tiễn đấu tranh phòng, chống tội phạm, trên cơ sở nghiên cứu và tham khảo có chọn lọc kinh nghiệm quốc tế, Điều 76 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định pháp nhân thương mại phải chịu trách nhiệm hình sự về 33 tội danh (chiếm tỷ lệ 10,5% trong tổng số các tội phạm). Đồng thời, Điều 75 cũng quy định rõ 4 điều kiện để một pháp nhân thương mại phải chịu trách nhiệm hình sự đó là: hành vi phạm tội được thực hiện nhân danh pháp nhân; hành vi phạm tội được thực hiện có sự chỉ đạo, điều hành hoặc chấp thuận của pháp nhân; hành vi phạm tội được thực hiện vì lợi ích của pháp nhân và chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự.

Ngoài tội tài trợ khủng bố (Điều 300) và tội rửa tiền (Điều 324) thì các tội phạm mà pháp nhân thương mại phải chịu trách nhiệm hình sự được chia thành hai nhóm, đó là nhóm các tội phạm xâm phạm trật tự quản lý kinh tế (Chương XVII) và các tội phạm về môi trường (Chương XIX), đây là những tội danh mà pháp nhân thương mại thường hay vi phạm phổ biến nhất, có mức độ nguy hiểm nhất định và dễ chứng minh trên thực tế. Cùng với đó, việc

quy định pháp nhân thương mại phải chịu trách nhiệm hình sự về tội khủng bố và tội rửa tiền cũng thể hiện sự đồng bộ và phù hợp giữa pháp luật Việt Nam với các Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, cụ thể:

- Tội tài trợ khủng bố (Điều 300): Đây là hành vi trực tiếp được đề cập đến trong Công ước của Liên Hợp Quốc (LHQ) về trừng trị việc tài trợ cho khủng bố. Theo Công ước thì hành vi tài trợ khủng bố là hành vi cung cấp hoặc huy động tiền bạc dưới bất kỳ hình thức nào, trực tiếp hoặc gián tiếp, bất hợp pháp và cố ý với mục đích hoặc biết là một phần hoặc toàn bộ tiền bạc đó sẽ được sử dụng nhằm thực hiện những hành vi khủng bố. Khoản 1, Điều 300 BLHS năm 2015 quy định: “*Người nào huy động, hỗ trợ tiền, tài sản dưới bất kỳ hình thức nào cho tổ chức, cá nhân khủng bố, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm*”. Ngoài việc được khuyến nghị trừng trị trong Công ước của LHQ thì về mặt thực tiễn, hành vi tài trợ cho khủng bố còn là một hành vi mang tính chất phức tạp với số tiền, tài sản rất lớn mà một cá nhân bình thường khó có thể thực hiện được. Thực tế hiện nay cho thấy các hành vi tài trợ cho các tổ chức khủng bố trên thế giới hầu như đều được thực hiện bởi các tổ chức, pháp nhân có tầm ảnh hưởng nhất định và mạng lưới hoạt động phức tạp.

- Tội rửa tiền (Điều 324): Việt Nam đã cam kết thi hành theo đúng các điều khoản phòng chống rửa tiền và thực thi 40 khuyến nghị của lực lượng đặc nhiệm tài chính về chống rửa tiền (FATF). Trong đó, Khuyến nghị 1 của FATF yêu cầu các quốc gia cần phải hình sự hóa các hành vi rửa tiền theo quy định của Công ước Vienna năm 1988 và Công ước Palermo năm 2000. Theo FATF, rửa tiền là toàn bộ những hoạt động được tiến hành nhằm cố ý hợp thức hóa những khoản tiền, tài sản có nguồn gốc từ các hành vi phạm tội. Còn theo Công ước Vienna và Công ước Palermo, rửa tiền là các hoạt động: chuyển hoá hoặc chuyển nhượng tài sản khi biết tài sản đó có nguồn gốc từ các hành vi phạm tội; tham gia vào hành vi nhằm mục đích giấu giếm hoặc che đậy nguồn gốc phi pháp của tài sản hoặc tiếp tay cho bất kỳ cá nhân nào tham gia vào hành vi này, giấu giếm hoặc che đậy bản chất thực, nguồn gốc, địa điểm, việc định đoạt, sự chuyển dịch, các quyền liên quan đến tài sản hoặc quyền sở hữu tài sản khi biết rằng tài sản đó có được từ hành vi phạm tội; có được, chiếm hữu hoặc sử dụng tài sản khi tại thời điểm tiếp nhận nó đã biết rằng tài sản này có được từ hành vi phạm tội. Có thể thấy, các dấu hiệu được quy định tại Khoản 1 Điều 324 cơ bản đã thống nhất với định nghĩa về rửa tiền của FATF, Công ước Vienna và Công ước Palermo. Đặc biệt, điểm b Khoản 1 còn quy định: “*Sử dụng tiền, tài sản do mình phạm tội mà có hoặc biết hay có cơ sở để biết là do người khác thực hiện hành vi phạm tội mà có vào việc tiến hành các hoạt động kinh doanh...*”. Thực tế hiện nay cũng cho thấy, hành vi rửa tiền hầu hết đều được thực hiện thông qua hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp. Bởi vậy, có thể nói dấu hiệu “tiến hành các hoạt động kinh doanh” sẽ là một dấu hiệu đặc trưng cho pháp nhân thương mại khi thực hiện hành vi rửa tiền.

Có thể thấy các nhà làm luật đã rất thận trọng khi đặt ra phạm vi các tội phạm đối với pháp nhân, bởi đây là một chế định mới và cần phải từng bước xây dựng, hoàn thiện. Tuy nhiên, theo quan điểm của tác giả, có thể xem xét bổ sung một số tội phạm sau vào phạm vi chịu trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại:

- Tội đưa hối lộ (Điều 364): Theo Điều 15a của Công ước của Liên Hợp Quốc về chống tham nhũng thì “Hối lộ chủ động là việc hứa, đề nghị hoặc đưa cho một công chức nhà nước, một cách trực tiếp hoặc gián tiếp, một lợi ích không chính đáng, để cho chính người đó, hoặc một người khác, hoặc một tổ chức, để công chức đó thực hiện hoặc không thực hiện một hành vi trong khi thực hiện nhiệm vụ của mình”. Khoản 1 Điều 364 cũng quy định: “*Người nào trực tiếp hay qua trung gian đã đưa hoặc sẽ đưa cho người có chức vụ, quyền hạn hoặc người khác hoặc tổ chức khác bất kỳ lợi ích nào sau đây để người có chức vụ, quyền hạn làm hoặc không làm một việc vì lợi ích hoặc theo yêu cầu của người đưa hối lộ...*”. Như vậy, các dấu hiệu về hành vi đưa hối lộ trong Bộ luật Hình sự của Việt Nam cũng đã thống nhất với khái niệm hối lộ của Công ước Liên Hợp Quốc về chống tham nhũng. Bên cạnh đó, thực tiễn đấu tranh phòng chống tội phạm ở nước ta cũng cho thấy nhiều doanh nghiệp vì muốn giành được các lợi thế trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, đấu thầu, nhận được nguồn tài trợ... nên đã thực hiện hành vi đưa hối lộ cho người có chức vụ, quyền hạn trong các cơ quan, tổ chức, gây ra những hậu quả nghiêm trọng cho xã hội, làm méo mó cạnh tranh, cản trở sự phát triển lành mạnh của nền kinh tế và đe dọa niềm tin vào sự liêm chính trong thương mại.

- Tội vi phạm quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động, về an toàn ở những nơi đông người (Điều 295): Thực tế hiện nay cho thấy, nhiều doanh nghiệp không đảm bảo các quy định về an toàn lao động cũng như vệ sinh lao động cho người lao động. Tình trạng vi phạm các tiêu chuẩn, quy định của pháp luật về an toàn lao động, vệ sinh lao động còn khá phổ biến; việc đầu tư cải thiện điều kiện làm việc, thực hiện các biện pháp phòng chống tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, cháy nổ ở nhiều doanh nghiệp chưa được quan tâm và coi trọng đúng mức gây ảnh hưởng đến sức khỏe cũng như tính mạng người lao động. “Trong thời gian gần đây, đã để xảy ra một số vụ tai nạn lao động nghiêm trọng làm chết và bị thương nhiều người như: Vụ nổ bồn chứa xăng dầu 12.000m³ tại Kho Xăng dầu Nước mặn, Công ty Xăng dầu Khu vực 5, Đà Nẵng làm chết 4 người và bị thương nặng 4 người; Vụ sập đường dẫn Cầu Cần Thơ ngày 26/9/2007, làm chết 54 người và làm bị thương 80 người; vụ nổ nồi hơi ngày 20/11/2007 tại Nhà máy Chế biến thức ăn chăn nuôi mới khánh thành thuộc Công ty cổ phần Nông sản Bắc Ninh đã làm chết 1 công nhân và làm 4 công nhân khác bị thương”³. Việc quy định trách nhiệm hình sự của pháp nhân đối với tội phạm này nhằm góp phần giúp người lao động được làm việc trong môi trường an toàn và đảm bảo sức khỏe, tính mạng cho người lao động.

- Tội vi phạm quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm (Điều 317): Hành vi sản xuất, kinh doanh thực phẩm không đảm bảo an toàn cũng là một hành vi phổ biến của nhiều pháp nhân và đang là vấn đề nhức nhối trong xã hội, gây ảnh hưởng không nhỏ đến sức khỏe của người tiêu dùng. Tình trạng vi phạm về an toàn vệ sinh an toàn thực phẩm đang xảy ra ở khắp mọi nơi, ngày càng công khai và có chiều hướng tăng mạnh, đặc biệt trong các dịp lễ, tết gây nhiều hoang mang cho người tiêu dùng, tuy nhiên các chế tài hành chính vẫn chưa đủ nghiêm khắc để răn đe và ngăn ngừa hành vi vi phạm này.

³ Nguyễn Hiền (2013), *Tai nạn lao động ở Việt Nam – Thực trạng và giải pháp*
<http://antoanlaodong.gov.vn/catld/pages/chitiettin.aspx?IDNews=1373>, truy cập ngày 10/11/2017.

c. Hệ thống chế tài áp dụng đối với pháp nhân thương mại phạm tội

Hệ thống chế tài áp dụng đối với pháp nhân thương mại phạm tội được quy định tại Điều 33 và Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 2015 bao gồm: 3 hình phạt chính (phạt tiền; đình chỉ hoạt động có thời hạn; đình chỉ hoạt động vĩnh viễn), 3 hình phạt bổ sung (cấm kinh doanh, cấm hoạt động trong một số lĩnh vực nhất định; cấm huy động vốn; phạt tiền, khi không áp dụng là hình phạt chính) và 4 biện pháp tư pháp (tịch thu vật, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm; trả lại tài sản, sửa chữa hoặc bồi thường thiệt hại; buộc công khai xin lỗi; buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu; buộc thực hiện một số biện pháp nhằm khắc phục, ngăn chặn hậu quả tiếp tục xảy ra).

Đặc điểm nổi bật trong hệ thống chế tài đối với pháp nhân thương mại là việc đánh mạnh vào mặt kinh tế, xuất phát từ mục đích chính của pháp nhân thương mại là hoạt động vì lợi nhuận, những hình phạt này có ảnh hưởng trực tiếp đến sự tồn tại và phát triển của pháp nhân thương mại. Hình phạt mang tính kinh tế này ở nước ta được coi là phù hợp và hiệu quả. Ngoài ra, trong Bộ luật Tố tụng Hình sự cũng quy định áp dụng biện pháp cưỡng chế với pháp nhân thương mại, theo đó có 4 biện pháp cụ thể như sau: Kê biên tài sản liên quan đến hành vi phạm tội của pháp nhân thương mại; phong tỏa tài khoản của pháp nhân thương mại liên quan đến hành vi phạm tội của pháp nhân thương mại; tạm đình chỉ có thời hạn hoạt động của pháp nhân thương mại liên quan đến hành vi phạm tội của pháp nhân thương mại; buộc nộp một khoản tiền để bảo đảm thi hành án.

Những loại hình phạt mà Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định đối với pháp nhân thương mại, đã và đang được quy định là những hình thức xử lý vi phạm đối với pháp nhân thương mại trong những văn bản pháp luật xử phạt vi phạm hành chính năm 2012 và nhiều văn bản pháp luật khác. Tuy nhiên, do việc xử lý vi phạm này không mang tính cưỡng chế và bắt buộc nên chưa đủ sức răn đe, giáo dục, do đó hiệu quả đấu tranh phòng ngừa chưa cao. Chính vì thế, hệ thống hình phạt được quy định trong Bộ luật Hình sự năm 2015 với tính cưỡng chế nhà nước cao nhất sẽ góp phần quan trọng vào quá trình đấu tranh phòng chống tội phạm do pháp nhân gây ra.

Ngoài ra, trên cơ sở nghiên cứu hệ thống hình phạt của các quốc gia trên thế giới, tác giả cho rằng cũng có thể xem xét việc áp dụng một số hình phạt khác đối với pháp nhân phạm tội như: Niêm yết quyết định đã được Tòa án tuyên hoặc thông báo quyết định đó trên các phương tiện nghe nhìn hay buộc pháp nhân phải hoạt động dưới sự giám sát tư pháp.

Niêm yết quyết định đã được Tòa án tuyên hoặc thông báo quyết định đó trên các phương tiện nghe nhìn là hình phạt nhằm vào uy tín và danh dự của pháp nhân thương mại. Hình phạt này có thể áp dụng là hình phạt bổ sung. Đặc biệt, trong những trường hợp mà pháp nhân phạm tội ít nghiêm trọng và chỉ bị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền, việc áp dụng hình phạt này vẫn sẽ đảm bảo cho pháp nhân được tiếp tục hoạt động cũng như đảm bảo việc làm cho người lao động, quyền lợi của đối tác khi thực hiện các giao dịch hợp pháp vào thời điểm pháp nhân bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, vì đã bị ảnh hưởng đến uy tín nên

pháp nhân cần phải có những biện pháp chủ động, tích cực để khắc phục, cải thiện các hoạt động, kinh doanh một cách lành mạnh nhằm xây dựng lại uy tín của mình.

Buộc pháp nhân phải hoạt động dưới sự giám sát tư pháp có thể xem xét để áp dụng như hình phạt chính hoặc hình phạt bổ sung. Cũng như hình phạt niêm yết quyết định của Tòa án hoặc thông báo quyết định trên các phương tiện nghe nhìn, hình phạt này không buộc pháp nhân phải ngưng hoạt động nên có thể đảm bảo được lợi ích cho người lao động cũng như những đối tác của pháp nhân. Bên cạnh đó, hình phạt này còn giúp các cơ quan có thẩm quyền có thể “nấn chỉnh” lại pháp nhân, làm cho pháp nhân hoạt động một cách đúng đắn hơn, từ đó khắc phục được những hậu quả do hành vi phạm tội gây ra.

KẾT LUẬN

Bộ luật Hình sự năm 2015 được xác định là sửa đổi cơ bản, toàn diện Bộ luật Hình sự năm 1999. Bộ luật Hình sự năm 2015 có rất nhiều nội dung mới mà Bộ luật Hình sự năm 1999 chưa quy định, trong đó trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân thương mại là một nội dung mới, quan trọng, làm thay đổi cơ bản chính sách hình sự truyền thống. Điều này đã thể hiện rõ quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về xử lý tội phạm trong tình hình hiện nay, đẩy mạnh công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế – xã hội của đất nước trong thời kỳ mới.

Việc quy định trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân thương mại trong giai đoạn hiện nay không chỉ góp phần bảo vệ quyền, lợi ích của Nhà nước, cơ quan, tổ chức và công dân trong điều kiện phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa mà còn là một bước “chuyển mình” của pháp luật hình sự Việt Nam để tạo cơ sở cho việc thực thi tốt các cam kết trong những Điều ước quốc tế mà nước ta là thành viên, đồng thời hòa nhập với xu thế phát triển của pháp luật hình sự trên thế giới.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phạm Hồng Hải, (1999), “*Pháp nhân có thể là chủ thể của tội phạm hay không?*”, Tạp chí Luật học (6).
2. Nguyễn Hiền (2013), *Tai nạn lao động ở Việt Nam – Thực trạng và giải pháp* <http://antoanlaodong.gov.vn/catld/pages/chitiectin.aspx?IDNews=1373>, truy cập ngày 10/11/2017
3. Cao Thị Oanh (2011), *Nghiên cứu so sánh cơ sở lý luận và thực tiễn của việc áp dụng trách nhiệm Hình sự đối với tổ chức*, Báo cáo tổng kết đề tài khoa học, Viện Khoa học pháp lý, Hà Nội.
4. Trịnh Quốc Toàn (2005), *Trách nhiệm hình sự của pháp nhân trong Luật hình sự nước ngoài và mô hình lý luận của nó trong pháp luật hình sự Việt Nam tương lai*, Báo cáo tổng kết đề tài khoa học, Hà Nội.
5. Anca Ilua Pop (2006), *Criminal Liability of Corporation – Comparative Jurisprudence*, Michigan